TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HSST

Ngày: 19/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng;

2. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên toà*: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

- Trần Văn Y, sinh năm 2000 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm F, thị trấn LT, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Đang là sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2021 cho đến nay. (Có mặt)

- Lý Thái S (P), sinh năm 2000 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm VT, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Đang là sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Con ông Lý Văn T, sinh năm 1970 và bà Thái Thị D, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2021 cho đến nay. (Có mặt)

* *Bị hại*:

Bà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Đặng Hiền T1, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Ấp MK, xã MHH, thành phố LX, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Ông Châu Đình H1, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Khóm VT, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhà bà Nguyễn Xuân H ở khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre có trồng nhiều loại hoa lan có giá trị lớn nên bị cáo Trần Văn Y nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo Y gặp và nói cho bị cáo Lý Thái S biết nếu ai lấy trộm được hoa lan của bà Hsẽ trả công 10.000.000 đồng. Để giúp bị cáo Y thực hiện ý định, bị cáo S liên hệ với Huỳnh Thanh N1 để N1 đi lấy trộm lan cho bị cáo Y thì N1 đồng ý nên bị cáo S chở N1 đến gặp bị cáo Y để bàn bạc. Khi cả ba gặp nhau, bị cáo Y chỉ đường và nhà bà H cho N1 biết để N1 đi lấy trộm nhưng N1 không đồng ý đi một mình mà kêu cả ba cùng đi. Đến khoảng 21 giờ ngày 11/3/2021, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 67AD-032.17 chở N1, bị cáo Y điều khiển xe một mình đi từ thành phố Vĩnh Long sang thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/3/2021 thì cả ba đến nhà của bà H. Tại đây, bị cáo S chỉ cho N1 biết nhà của bà H để N1 leo rào, đột nhập vào bên trong lấy được 05 bụi hoa lan của bà H, còn bị cáo S và bị cáo Y đứng bên ngoài chờ. Sau khi nhổ lấy được hoa lan của bà H, cả ba điều khiển xe về nhà trọ của bị cáo Y ở thành phố Vĩnh Long. Tại đây, N1 đưa toàn bộ số hoa lan trộm được của bà H cho bị cáo Y cất giữ. Sau đó, bị cáo Y nhờ Đặng Hiền T1 chuyển cho N1 số tiền 9.200.000 đồng qua tài khoản mang tên Châu Đình H1 và đưa 800.000 đồng tiền mặt. Riêng bị cáo S được bị cáo Y trả công 3.500.000 đồng và N1 cho 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được 05 bụi hoa lan trộm được do N1 giao, bị cáo Y tách 05 bụi lan thành 07 bụi rồi đem về nhà ở ấp ĐC, xã LK, huyện DH, tỉnh Trà Vinh trồng. Sau đó, hành vi của các bị cáo Y và S bị lực lượng Công an phát hiện, riêng N1 bỏ trốn. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Y tại nhà ở ấp ĐC, xã LK, huyện DH, tỉnh Trà Vinh, lực lượng Công an thu giữ:

- 01 cây lan kiếm Vị Hoàng thân lớn cao 60cm, mần cao 05cm.

- 01 cây lan kiếm vàng Tây Ninh có ba thân cao 40cm, mầm cao 03cm.

- 01 cây lan kiếm vàng Tây Ninh có thân cao 35cm, mầm cao 07cm và 0,5cm.

- 01 cây lan kiếm Phan Trí lá lán có thân cao 37cm, mầm cao 03cm.

- 01 cây lan Phan Trí lá lán có một thân cao 26cm, mầm cao 1,5cm.

- 01 cây lan Phan Trí lá nhám (Trí Sần) có tám thân cao 26cm.

- 01 cây lan kiếm trắng cánh bầu Thái Nguyên có ba thân cao 35cm.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 67AD-032.17.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐG ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 cây lan kiếm Vị Hoàng thân lớn cao 60cm, mầm cao 05cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 1.500.000 đồng.

- 01 cây lan kiếm vàng Tây Ninh có ba thân cao 40cm, mầm cao 03cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 3.000.000 đồng.

- 01 cây lan kiếm vàng Tây Ninh có thân cao 35cm, mầm cao 07cm và 0,5cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 2.500.000 đồng.

- 01 cây lan kiếm Phan Trí lá lán có thân cao 37cm, mầm cao 03cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 11.000.000 đồng.

- 01 cây lan kiếm Phan Trí lá lán có một thân cao 26cm, mầm cao 1,5cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 6.000.000 đồng.

- 01 cây lan Phan Trí lá nhám (Trí Sần) có tám thân cao 26cm,. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 3.000.000 đồng.

- 01 cây lan kiếm trắng cánh bầu Thái Nguyên có ba thân cao 35cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 75/CT-VKSTPBT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Y và S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính:

+ Đối với bị cáo Y: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Y từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Đối với bị cáo S: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo S từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo không có tài sản, thu nhập.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho bị hại H 07 cây lan và trả cho ông Lý Văn T (cha ruột của bị cáo S) 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 67AD-032.17, hiện bị hại H không có yêu cầu gì thêm.

+ Buộc bị cáo S giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.500.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

- Đối với Huỳnh Thanh N1 hiện nay bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được nên tách vụ án hình sự ra để điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với Đặng Hiền T1khi được bị cáo Y nhờ chuyển cho Huỳnh Thành N1 số tiền 9.200.000 đồng qua tài khoản mang tên Châu Đình H1 và Châu Đình H1 khi nhận tiền do Đặng Hiền T1 chuyển qua tài khoản, không biết tiền này là bị cáo Y trả công cho Huỳnh Thành N1 nên không truy cứu trách nhiệm.

Các bị cáo Y và S khai nhận do biết nhà bà H có trồng nhiều loại hoa lan có giá trị lớn nên bị cáo Y đến gặp và nói cho bị cáo S biết nếu ai lấy trộm được hoa lan của bà H sẽ trả công 10.000.000 đồng. Để giúp bị cáo Y, bị cáo S liên hệ với N1 để N1 đi lấy trộm lan cho bị cáo Y thì N1 đồng ý. Khi cả ba gặp nhau, bị cáo Y chỉ đường và nhà bà H cho N1 biết để N1 đi lấy trộm nhưng N1 không đồng ý đi một mình mà kêu cả ba cùng đi. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/3/2021 thì cả ba đến nhà của bà H, N1 leo rào, đột nhập vào bên trong lấy được 05 bụi hoa lan của bà H, còn các bị cáo S và Y đứng bên ngoài chờ. Sau khi nhổ lấy được hoa lan của bà H, N1 đưa toàn bộ số hoa lan trộm được của bà H cho bị cáo Y cất giữ. Sau đó, bị cáo Y nhờ T1 chuyển cho N1 số tiền 9.200.000 đồng qua tài khoản mang tên Châu Đình H1 và đưa 800.000 đồng tiền mặt. Riêng bị cáo S1 được bị cáo Y trả công 3.500.000 đồng và N1 cho 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được 05 bụi hoa lan trộm được do N1 giao, bị cáo Y tách 05 bụi lan thành 07 bụi rồi đem về nhà ở ấp ĐC, xã LK, huyện DH, tỉnh Trà Vinh trồng. Sau đó, hành vi của bị cáo Y và bị cáo S bị lực lượng Công an phát hiện, riêng N1 bỏ trốn. Các bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản, không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện học tập.

Bị hại Nguyễn Xuân H trình bày: Bà bị mất các chậu lan như các bị cáo khai là đúng. Trước đó, các bị cáo có đến mua của bà 01 chậu lan, cách khoảng 05 ngày sau thì bà bị mất các chậu lan mà các bị cáo đã hỏi tên lúc mua lan. Hiện nay tài sản đã được thu hồi và bà đã nhận lại đầy đủ, bà không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự, bà đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bị cáo Y và S không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Y và S tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất

phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 00 giờ ngày 12/3/2021 tại nhà khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Y cùng với bị cáo S và N1 đã có hành vi câu kết với nhau lén lút chiếm đoạt của bà H 07 cây hoa lan có tổng trị giá là 27.800.000 đồng.

[3] Các bị cáo Y và S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại H có tổng giá trị 27.800.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố các bị cáo Y và S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Các bị cáo Y và S phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nên cần xử lý nghiêm.

[5] Về vai trò; về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo Y là người chủ động rủ rê, bị cáo S là người giúp sức. Bị cáo Y là người quản lý, chiếm giữ tài sản trộm cắp được và hưởng lợi nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình. Bị cáo S tham gia giúp sức cho bị cáo Y, mức độ và vai trò thấp hơn bị cáo Y nên có mức hình phạt thấp hơn bị cáo Ý.

Về nhân thân, các bị cáo Y và S đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo Y và S đều được hưởng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân có công với cách mạng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo Y và S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật; các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; các bị cáo hiện đang là sinh viên, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Y và S không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho bị hại H 07 cây lan và trả cho ông Lý Văn T (cha ruột của bị cáo S) 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 67AD-032.17.

Buộc bị cáo S giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.500.000 đồng (gồm số tiền nhận từ bị cáo Y là 3.500.000 đồng và số tiền nhận từ N1 là 2.000.000 đồng) để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 07 cây lan, hiện bị hại H không có yêu cầu gì thêm.

[9] Đối với Huỳnh Thanh N1 hiện nay bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được nên tách vụ án hình sự ra để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Đặng Hiền T1 khi được bị cáo Y nhờ chuyển cho N1 số tiền 9.200.000 đồng qua tài khoản mang tên Châu Đình H1 và Châu Đình H1 khi nhận tiền do T1 chuyển qua tài khoản, không biết tiền này là bị cáo Y trả công cho N1 nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Y và S phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Y và Lý Thái S (P) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. - Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Y 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/11/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Thái S (P) 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/11/2021.

Giao bị cáo Trần Văn Y cho Ủy ban nhân dân thị trấn LT, huyện DH, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lý Thái S (P) cho Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Lý Thái S (P) giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Trần Văn Y và Lý Thái S (P) mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn LT, huyện DH, tỉnh Trà Vinh (1b);
- UBND phường NS, TP CĐ, tỉnh An Giang (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình